

# CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ SAU KHỦNG HOẢNG KINH TẾ TOÀN CẦU Ở INDONESIA

■ Lư Ngọc Trinh \*, Lê Đăng Minh \*\*

## TÓM TẮT

Sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, Indonesia đã đẩy mạnh hơn nữa công cuộc chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế với mục tiêu chủ đạo là xây dựng được một nền kinh tế tăng trưởng cao, cân đối, tự do, dân chủ, công bằng và bền vững nhằm tạo nền tảng biến Indonesia thành một trong 10 nền kinh tế phát triển lớn nhất thế giới vào năm 2025. Nội dung chuyển đổi là trên cơ sở đổi mới tư duy, giảm dần sự can thiệp của nhà nước, giảm bớt đầu tư vào các ngành khai thác tài nguyên không tái sinh để xuất khẩu, chuyển nhanh sang các ngành có hàm lượng công nghệ cao hơn, có giá trị gia tăng và ít gây ô nhiễm môi trường, chú ý tạo ra sự phát triển đồng đều và rộng khắp cả nước, coi trọng hơn việc đầu tư cho khoa học công nghệ và giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Từ khóa: khủng hoảng kinh tế, Indonesia, khu vực ASEAN, Ngân hàng thế giới, Đông Nam Á, mô hình tăng trưởng kinh tế.

## ABSTRACT

### Transformation of economic growth patterns in Indonesia after the global economic crisis

After the global economic crisis in 2008, Indonesia has pushed its transformation of economic growth patterns with a key objective to build a highly grown, balanced, free, democratic fair and stable economy in order to bring Indonesia into the list of 10 leading developed economies in the world by 2025. The content of the transformation is on the basis of critical renovation, limited interference of the state, reduced investment in non-renewable resources for export, quick move to the industries with higher levels of technology, incremental values and less environmental pollution, the attention on equal development in the whole country and investment in technology science and education systems to improve the quality of human resources.

Keywords: economic crisis, Indonesia, the ASEAN region, the World Bank, Southeast Asia, economic growth model.

Indonesia là một quốc gia trẻ – nó chỉ thực sự độc lập từ năm 1949, khi Hà Lan quyết định từ bỏ chế độ cai trị thực dân và việc kiểm soát các cơ sở sản xuất và cung cấp hàng hoá của mình tại quốc gia này. Nhưng có thể nói, vận mệnh của đất nước này chỉ thực sự bắt đầu xoay chuyển vào khoảng năm 1998, khi Tổng thống Suharto bị phế truất khỏi chiếc ghế tổng thống mà ông đã độc quyền nắm giữ liên tục (hơn 30 năm)

từ năm 1967. Sự quá độ sang nền dân chủ đã mở ra một kỷ nguyên kinh tế và chính trị mới làm xoay chuyển hẳn đất nước 246 triệu người mà hầu hết theo đạo Hồi (88%) này. Từ đó, các chính phủ Indonesia khác nhau kế tiếp cố gắng có những chính sách điều chỉnh nhằm đưa nền kinh tế Indonesia thoát ra khỏi “vùng trũng kinh tế khu vực”.

Tuy vậy, theo nhận định của các chuyên gia trong và ngoài nước, những cải cách căn bản và

\* PGS. TS, Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

\*\* TS, Trường ĐH Văn Hiến

lâu dài hơn chỉ thực sự bắt đầu khi Tổng thống Susilo Bambang Yudhoyono lên nắm quyền và chấm dứt được thời kỳ chao đảo chính trị liên tục hậu Suharto. Những cải cách đó đã bắt đầu đụng chạm đến những vấn đề cốt lõi nhất của nền kinh tế, đó là đánh giá lại con đường hay mô hình tăng trưởng kinh tế tồn tại suốt từ thời Suharto, hiện vẫn còn để lại những di chứng rất nặng nề và hướng dẫn đến một mô hình tăng trưởng mới, không chỉ có tốc độ cao, có sức cạnh tranh và sáng tạo, mà còn bền vững, công bằng hơn và thu hút được sự tham gia của đông đảo người dân.

### 1. Mục tiêu chuyển đổi

Biểu hiện tập trung nhất (cả về mục tiêu, nội dung, biện pháp,...) của việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế ở Indonesia được thể hiện trong Quy hoạch tổng thể “*Tăng cường và mở rộng phát triển kinh tế Indonesia 2011-2025*” (Master Plan for “Acceleration and Expansion of Indonesia’s Economic Development 2011-2025” - MP3EI) do Chính phủ Indonesia triển khai từ ngày 27 tháng 5 năm 2011. Trong đó, mục tiêu chủ đạo của MP3EI là xây dựng được một nền kinh tế Indonesia tăng trưởng cao, cân đối, tự do, dân chủ, công bằng và bền vững nhằm tạo nền tảng biến Indonesia thành một trong 10 nền kinh tế phát triển lớn nhất thế giới vào năm 2025, với thu nhập quốc dân theo đầu người dự tính đạt 14.250-15.500 USD và tổng sản phẩm nội địa vào khoảng 4.000-4.500 tỉ USD. Để đạt được những mục tiêu này, dự kiến Indonesia phải đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình thực tế từ 6,4% đến 7,5%/năm cho cả thời kỳ 2011-2014. Cùng với tăng trưởng kinh tế như vậy, tốc độ lạm phát cũng giảm từ 6,5% trong thời kỳ 2011-2014 xuống còn 3,0% vào năm 2025<sup>1</sup>.

### 2. Cơ sở của sự chuyển đổi

Trong rất nhiều nhân tố, trong và ngoài nước, trực tiếp và gián tiếp, tích cực và tiêu cực, đưa đến việc Indonesia phải đánh giá lại con đường đã qua và đề ra và thực hiện một con đường hay mô hình phát triển mới, những nhân tố sau không thể không tính đến.

#### 2.1. Tiềm năng tăng trưởng kinh tế của Indonesia

Mô hình tăng cường (hay đẩy mạnh) và mở rộng sự phát triển kinh tế của Indonesia từ sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu được dựa trên những tiềm năng (hay những thuận lợi) về nhân khẩu, sự dồi dào và phong phú các nguồn tài nguyên thiên nhiên, những lợi thế về địa lý và sự ổn định tương đối về chính trị hiện nay của nó.

##### 2.1.1. Cấu thành nhân khẩu

Với 246 triệu người, Indonesia là nước đông dân thứ tư và là nước có số người theo đạo Hồi lớn nhất thế giới (chiếm 88% dân số cả nước). Sức mua ngày càng tăng nhanh của số dân không lồ này đang tạo ra một thị trường đáng kể<sup>2</sup>. Hơn nữa, dân số cũng làm tăng chất lượng nguồn nhân lực, nhờ đó cũng tạo ra được một lợi thế cạnh tranh tốt. Hiện nước này đang trải qua thời kỳ quá độ về cơ cấu dân số trong độ tuổi sản xuất. Trong thời kỳ 2020-2030, chỉ số phụ thuộc (phụ thuộc vào các khoản trợ cấp chính phủ liên bang) sẽ đạt đến điểm thấp nhất của nó. Một hàm ý quan trọng của dân số đông với “cơ cấu dân số vàng” là tầm quan trọng ngày càng lớn của việc tạo ra việc làm. Điều quan trọng hơn nữa là, nếu giáo dục phổ thông tiếp tục được cải thiện, thì năng suất lao động của Indonesia sẽ tăng trưởng theo cấp số nhân.

##### 2.1.2. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên

Indonesia giàu có cả các nguồn tài nguyên thiên nhiên có thể tái sinh được (nông sản) lẫn các nguồn tài nguyên thiên nhiên không thể tái

<sup>1</sup> <http://www.indonesia-investments.com/projects/government-development-plans/masterplan-for-acceleration-and-expansion-of-indonesias-economic-development-mp3ei/item306>

<sup>2</sup> Theo Felenbok, sức mạnh thật sự của nước này là thị trường trong nước không lồ, nhờ tầng lớp trung lưu đang lớn lên nhanh chóng – 50 triệu người Indonesia kiếm hơn 4.000 USD/năm. “Và con số này sẽ tăng 3 đến 5%/năm”.

sinh được (khai thác và khoáng sản). Việc sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên này sẽ đạt hiệu quả tối đa nếu Indonesia có thể xây dựng được những ngành công nghiệp chế biến có giá trị gia tăng cao, đồng thời giảm dần được việc xuất khẩu nguyên nhiên liệu thô như trước đây. Indonesia là một trong những nước lớn sản xuất và xuất khẩu nhiều loại hàng hoá trên thế giới. Chẳng hạn, là nước sản xuất và xuất khẩu lớn nhất đầu cọ, thứ hai về ca cao và thiếc trên thế giới. Về trữ lượng nickel và bôxít, Indonesia đứng thứ tư và thứ bảy trên thế giới, và là một trong những nước sản xuất lớn nhất về thép, đồng, cao su và nghề cá. Đồng thời, Indonesia có trữ lượng khổng lồ về than, năng lượng địa nhiệt và là quốc gia có nhiều lợi thế so sánh để phát triển các ngành công nghiệp dệt, đóng tàu, vận tải cũng như thực phẩm, đồ uống.

### 2.1.3. Vị trí địa lý

Indonesia là quần đảo lớn nhất thế giới, trải dài 5.200 km từ đông sang tây và rộng 1.870km. Indonesia có liên hệ trực tiếp với các thị trường lớn nhất thế giới, do nằm trên một trong những tuyến hàng hải sôi động và kinh tế nhất thế giới: Eo biển Malacca, tuyến vận tải biển bằng container hàng đầu thế giới. Indonesia nằm cách hai nền kinh tế lớn và tăng trưởng nhanh nhất thế giới: Trung Quốc và Ấn Độ 5 giờ đồng hồ đi lại.

### 2.1.4. Ổn định chính trị và uy tín cao trên trường quốc tế

Mặc dù cho tới nay nền kinh tế-xã hội Indonesia vẫn còn tồn tại rất nhiều vấn đề (như thất nghiệp, lạm phát, mức sống chưa cao và bất bình đẳng,...) gây không ít khó khăn và bất mãn của người dân, song từ sau kỷ nguyên Suharto, nhất là dưới thời của Tổng thống S.B.Yudhoyono, nhờ những cải cách khác nhau, nền kinh tế In-

donesia đã trở nên thị trường hơn, và nền chính trị và xã hội Indonesia cũng cởi mở và dân chủ hơn so với thời trị vì của cựu Tổng thống Suharto, hoặc ít ra cũng ổn định và ít nguy cơ rối loạn hơn nhiều<sup>3</sup>. Đồng thời, hiện nay uy tín của chính quyền của Tổng thống S.B.Yudhoyono nói riêng và của Indonesia nói chung ở cả trong và ngoài nước đang rất cao, Indonesia ít nhiều đã có ảnh hưởng và có tiếng nói có trọng lượng tại các diễn đàn và các tổ chức quốc tế và khu vực. Đặc biệt hiện nay, Indonesia là nước ASEAN duy nhất có chân trong Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi (G20), tham gia thực sự vào việc đánh giá, bàn thảo và vạch ra giải pháp cũng như đường hướng phát triển cho các vấn đề toàn cầu.

Có thể nói, đó là những tiền đề vô cùng quan trọng và thuận lợi cho việc khởi xướng, thực hiện và thắng lợi của những đổi mới và cải cách rất căn bản ở quốc gia này.

## 2.2. Thách thức phía trước

Tuy vậy, bức tranh Indonesia hiện nay không chỉ toàn màu hồng, trái lại, Indonesia cũng đang đứng trước những vấn đề, những khó khăn và thách thức không nhỏ, nếu không muốn nói là hết sức nghiêm trọng cần vượt qua và giải quyết, từ tất cả các phương diện (cả kinh tế, chính trị lẫn xã hội), cả trong lẫn ngoài nước, cả trước mắt lẫn lâu dài, và nhiều khó khăn, thách thức nảy sinh từ bản thân và từ việc loại bỏ mô hình cũ. Trong đó, có thể kể ra như sau:

1. Mặc dù thu nhập quốc dân theo đầu người đã tăng liên tục từ 2.200USD năm 2000 lên 3.563USD năm 2012, song Indonesia vẫn bị coi là một nước có thu nhập trung bình thấp. Trong 246 triệu dân, vẫn có hơn 32 triệu người hiện đang sống dưới mức nghèo khổ và gần 1/2 số hộ vẫn nằm quanh ngưỡng nghèo đói quốc gia với 200.262 (22USD) rupiah/tháng. Không những thế, tốc độ tăng việc làm luôn thấp hơn

<sup>3</sup> Fauzi Ichsan, một trong những giám đốc của Standard Chartered Bank ở Jakarta nói: “Chúng tôi không những được hưởng 8 năm ổn định liên tục vừa qua, mà giữa hai mô hình Ấn Độ và Trung Quốc, chúng tôi đã lựa chọn đi theo Ấn Độ, một mô hình có sự kết hợp giữa nền kinh tế tự do và nền dân chủ.

Theo <http://worldcrunch.com/business-finance/enter-indonesian-dragon-the-long-reach-of-asia-039-s-next-booming-economy/economy-exports-makassar-trade-asia-/c2s10847/#.UYdUK0pYCt8>

tốc độ tăng dân số. Tệ hơn nữa là, mặc dù đã có cải thiện so với hơn một thập kỷ trước, song dịch vụ công kém tới mức, vẫn bị đánh giá là chưa tương xứng với tiêu chuẩn thu nhập trung bình. Chẳng hạn, Indonesia vẫn còn kém về các chỉ số liên quan đến giáo dục, y tế và cơ sở hạ tầng; do đó, theo đánh giá của Liên hợp quốc, Indonesia có thể không đạt được một số chỉ tiêu phát triển thiên niên kỷ (Millennium Development Goals - MDG) vào năm 2015. Ví dụ, các số liệu từ năm 2009 cho thấy, Indonesia vẫn có tới 307 trẻ sơ sinh bị chết trong số 100.000 em được sinh ra, trong khi MDG đặt mục tiêu giảm tỉ lệ này xuống còn 105 vào năm 2015. Tỉ lệ chết của bà mẹ vẫn cao, và có thể không hoàn thành được chỉ tiêu MDG. Ngoài ra, bất chấp những tiến bộ gần đây, tỉ lệ dân số được tiếp cận với các điều kiện vệ sinh được cải thiện hiện mới đạt 68% dân số, vẫn thấp xa so với mục tiêu 86% của thiên niên kỷ<sup>4</sup>.

2. Mặc dù, từ sau khi Tổng thống S.B. Yudhoyono lên cầm quyền, nền kinh tế Indonesia có những khởi sắc nhất định, tuy vậy, nhìn xa hơn, do triển vọng không chắc chắn của nền kinh tế thế giới, Indonesia thấy phải tự chuẩn bị (có những cải cách và giải pháp căn bản hơn) để sẵn sàng cho những tác động nghịch tiềm tàng do sự chậm lại (thậm chí rối loạn) của nền kinh tế Trung Quốc, do sự giảm hơn nữa của giá cả hàng hoá, và cho khả năng tái diễn tình trạng rối loạn ở các nước bạn hàng chính hay trên các thị trường hàng hoá và tài chính chủ yếu, như Mỹ và EU<sup>5</sup>.

3. Mặc dù, cho đến nay, động lực tăng trưởng chính của kinh tế Indonesia vẫn là nhu cầu trong nước, chủ yếu đến từ đầu tư và tiêu dùng trong

nước. Vì xuất khẩu của Indonesia chỉ chiếm 25% GDP, so với trung bình 70% của các quốc gia Đông Nam Á còn lại. Sức mạnh thật sự của nước này là thị trường trong nước khổng lồ, nhờ tầng lớp trung lưu đang lớn lên nhanh chóng – 50 triệu người Indonesia kiếm hơn 4.000 USD/năm, và con số này sẽ tăng 3 đến 5%/năm<sup>6</sup>. Có thể nói, đây là một yếu tố giúp Indonesia không bị tác động quá nghiêm trọng và có thể thoát nhanh ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu vừa qua. Mặc dù, theo nhiều đánh giá, trong tương lai xa, tình trạng hướng nội cũng như tác động của hai nhân tố trong nước này vẫn tiếp tục mạnh khiến tốc độ tăng trưởng kinh tế vẫn cao, song trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế và khu vực ASEAN ngày càng sâu rộng, Indonesia chắc chắn vẫn phải xem xét để tận dụng được những lợi thế và giảm thiểu những tác động tiêu cực của cả hai xu hướng (hướng ngoại và hướng nội) cho sự phát triển cao và bền vững của mình.

4. Cơ cấu kinh tế hiện hành của Indonesia dựa chủ yếu vào nông nghiệp và những ngành công nghiệp khai thác và tận dụng tài nguyên thiên nhiên. Chỉ có rất ít các ngành công nghiệp tập trung vào những sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Ngoài ra, còn có sự chênh lệch phát triển giữa miền tây và miền đông của Indonesia. Việc dựa vào nông nghiệp như là bệ đỡ vừa là một lợi thế của nền kinh tế Indonesia khi khủng hoảng kinh tế toàn cầu nổ ra khiến nhu cầu và giá hàng công nghiệp sa sút, song cũng khiến nước này chậm chân và thiếu sức cạnh tranh trong các cuộc cạnh tranh toàn cầu ở các mặt hàng công nghiệp có giá trị gia tăng cao. Vì thế, trong tương lai, bài toán đặt ra cho Indonesia

<sup>4</sup> <http://www.worldbank.org/en/country/indonesia/overview>

<sup>5</sup> Theo nhiều đánh giá, hiện nay, các nhà đầu tư nước ngoài đang có kế hoạch rút hặc giảm đầu tư vào Trung Quốc do lo ngại tình trạng tiền công lao động tăng, nguy cơ suy thoái và rối loạn kinh tế tại nước này để chuyển sang các nước ASEAN, như Việt Nam và Indonesia. Họ tính rằng, việc đầu tư vào quần đảo này, sẽ đạt được mục tiêu gấp ba: lợi dụng nhu cầu trong nước khổng lồ, sử dụng nước này như là cơ sở để xuất khẩu vào khu vực, và còn tận dụng chi phí lao động tương đối thấp của Indonesia so với Trung Quốc và các quốc gia Đông Nam Á khác. “Ngày nay, chi phí lao động của Indônêxia chỉ bằng ½ lao động Trung Quốc ở các thành phố lớn phía đông Trung Quốc”.

<sup>6</sup> <http://worldcrunch.com/business-finance/enter-indonesian-dragon-the-long-reach-of-asia-039-s-next-booming-economy/economy-exports-makassar-trade-asia-c2s10847/#.UYdUK0pYCt8>

là phải làm sao vừa phát triển được các ngành công nghiệp hiện đại có giá trị gia tăng cao để tham gia cuộc chơi toàn cầu, lại vừa tận dụng được những ưu thế của một nước nông nghiệp, để mở rộng phát triển kinh tế ra toàn quốc theo hướng nhanh, bền vững và bình đẳng hơn.

5. Một thách thức khác đối với quần đảo khổng lồ này là cơ sở hạ tầng cho các hoạt động kinh tế. Bản thân cơ sở hạ tầng có một phổ rất rộng và chưa được chú ý phát triển đầy đủ ở Indonesia. Đặc biệt, cho đến nay, sự kết nối (hệ thống đường giao thông và mạng lưới thông tin liên lạc) giữa các khu vực (và các đảo) thành một thể liên thông và thống nhất để thúc đẩy và mở rộng sự phát triển kinh tế, theo đánh giá là chưa tốt. Do đó, chi phí vận tải và hậu cần ở Indonesia chưa có sức hấp dẫn, nhờ đó sức cạnh tranh của sản phẩm chậm được cải thiện, nên chưa có tác dụng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế<sup>7</sup>.

6. Chất lượng nguồn nhân lực cũng đang là một thách thức lớn đối với Indonesia. Hiện chỉ có khoảng 50% công nhân Indonesia đạt trình độ giáo dục sơ cấp, và chỉ có 8% có bằng giáo dục chính quy. Chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều vấn đề của quốc gia này là hậu quả của việc tiếp cận chưa tốt và không đồng đều đến nền giáo dục có chất lượng, các điều kiện y tế, cũng như cơ sở hạ tầng cơ bản.

7. Hiện Indonesia cũng đang phải đương đầu với nhiều vấn đề nan giải do việc đô thị hóa nhanh chóng gây ra. Năm 2010, đã có 53% dân số Indonesia sống ở các đô thị, và người ta dự đoán rằng, vào năm 2025, dân số ở các đô thị sẽ đạt tới 65%. Tình trạng này đã, đang và sẽ còn tác động tiêu cực, trực tiếp và thấy trước đến

việc cung cấp các dịch vụ công, đến mô hình di cư, đến những thay đổi của mô hình và cơ cấu tiêu dùng và sản xuất. Đồng thời, nó còn tác động đến cơ cấu việc làm, những xung đột ngày càng tăng trong sử dụng đất, và làm tăng nhu cầu phải có các cơ sở hạ tầng đáng tin cậy để làm cơ sở cho việc phân phối hàng hoá và dịch vụ cho phần lớn dân cư.

8. Indonesia cũng phải đối mặt với thách thức (thậm chí nghiêm trọng hơn so với nhiều nước) do biến đổi khí hậu toàn cầu. Nhiều chỉ số đang tác động đáng kể đến cuộc sống con người như mực nước biển dâng cao, nhiệt độ khí quyển tăng, những thay đổi trong chu kỳ mưa, và những biến đổi khí hậu cực đoan.

9. Ngoài ra, Indonesia vẫn còn phải đối mặt với nhiều lo ngại không kém phần nghiêm trọng và cấp bách khác đang cản trở sự phát triển, gây khó cho các doanh nghiệp và người dân: Đó là, tệ quan liêu và nạn tham nhũng tràn lan, tài chính đối ngoại và thu nhập của chính phủ vẫn thấp dưới mức trung bình BBB<sup>8</sup>, tỉ lệ nợ được định giá bằng ngoại tệ cao khiến cho tài chính công của Indonesia dễ chịu tác động của những biến động tiền tệ, những không nhất quán trong luật pháp, thiếu cơ sở hạ tầng...<sup>9</sup>

Từ những thực tế trên, có thể thấy, mặc dù những yếu tố cơ bản của Indonesia vẫn mạnh và nước này vẫn còn khá nhiều điều kiện (kinh tế và chính trị) thuận lợi, song tốc độ tăng trưởng cao không thể tự động diễn ra. Bản thân người Indonesia cũng nhận thấy, để có thể đạt được sự phát triển cao, công bằng và bền vững, Indonesia còn phải dần dần từ bỏ mô hình cũ, có những cải cách triệt để, và tiến đến xác lập một mô

<sup>7</sup> Theo Sofjan Wanandi, một cựu quan chức thời Suharto đã chuyển sang làm kinh doanh, “Vấn đề lớn duy nhất của chúng tôi là thiếu cơ sở hạ tầng. Đó là hậu quả của một thời gian dài chạy theo tăng trưởng cao trong khi đầu tư cho cơ sở hạ tầng lại không tương ứng. Nếu chúng tôi có cơ sở hạ tầng tốt hơn, thì tốc độ tăng trưởng của đất nước có thể đã cao hơn 8%”. Dẫn theo <http://worldcrunch.com/business-finance/enter-indonesian-dragon-the-long-reach-of-asia-039-next-booming-economy/economy-exports-makassar-trade-asia-/c2s10847/#.UYdUK0pYCt8>

<sup>8</sup> Theo đánh giá năm 2012 của Hãng đánh giá tín nhiệm Fitch.

<sup>9</sup> Sofjan Wanandi (đã dẫn ở trên) nói, “Ngày nay, quá trình ra quyết định rất chậm, rất phức tạp. Mọi dự án đều phải được chính phủ trung ương, tiếp đó là các chính phủ địa phương, phê duyệt, thông quan Nghị viện”. Một vấn đề khác mà các nhà đầu tư nước ngoài phàn nàn là vấn đề tham nhũng của Indonesia. Bất chấp những nỗ lực của chính phủ nhằm giảm bớt tham nhũng, nó đã ăn sâu vào nước này. Trong danh sách xếp hạng những nước tham nhũng nhất năm 2012 của Tổ chức Minh bạch Quốc tế, Indonesia rớt 18 bậc – xuống thứ 118 trong 176 quốc gia.

hình tăng trưởng khác trước có khả năng không chỉ tận dụng được các thế mạnh của mình mà điều quan trọng là phải khắc phục được nhiều tồn tại và thách thức kể trên.

### 3. Những định hướng chuyển đổi chủ yếu

1. Trước hết, theo MP3EI, Indonesia cần phải có một lối tư duy mới, một lối làm việc mới, và một cung cách kinh doanh mới. Cụ thể, thay vì chỉ kiểm soát như trước đây, những quy định ở cấp trung ương và khu vực cần được hợp lý hoá để tạo thuận lợi cho kinh doanh. Một lối tư duy mới cần được dựa trên tinh thần “kinh doanh phải khác trước”. Việc thực hiện “Lối tư duy mới về phát triển kinh tế” cần có sự phân nhiệm rõ ràng và những nỗ lực cộng tác giữa chính phủ, các chính quyền địa phương, các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp tư nhân và được sự đồng thuận, ủng hộ và tham gia của nhân dân<sup>10</sup>.

2. Nếu trước đây, Nhà nước Indonesia can thiệp quá sâu vào nền kinh tế không chỉ bằng các chính sách, kế hoạch, mà còn cả sự can thiệp trực tiếp thông qua các công ty nhà nước và các biện pháp hành chính, nhất là trong thời kỳ Suharto. Hậu quả là năng lực cạnh tranh của các sản phẩm, doanh nghiệp và nền kinh tế Indonesia chậm được cải thiện. Đồng thời, chủ nghĩa thân hữu, tệ quan liêu của các cấp chính quyền và nạn tham nhũng đã phát triển tràn lan và ăn sâu gây trở ngại không chỉ cho sản xuất mà cả đời sống dân sinh. Tới đây, theo MP3EI, nhà

nước tiến đến chỗ chỉ đóng vai trò điều tiết (regulator), chứ không can thiệp (trực tiếp) vào nền kinh tế nữa. Họ chỉ dừng lại ở vai trò chủ yếu là người tạo thuận lợi (facilitator), là chất xúc tác (catalyst) hay tạo môi trường bình đẳng, minh bạch và thân thiện cho các doanh nghiệp (cả khu vực tư nhân lẫn khu vực công) phát triển<sup>11</sup>, còn phạm vi và mức độ tham gia của khu vực tư nhân sẽ ngày càng được mở rộng và sâu hơn. Quan điểm này không chỉ có được, một phần, là do những hậu quả tai hại do sự can thiệp quá sâu, lấn át cả khu vực tư nhân của nhà nước đối với nền kinh tế, như vừa nói ở trên; phần khác còn là do nguồn tài trợ cho sự phát triển (ngày càng sâu rộng trong tương lai) thông qua ngân sách nhà nước của Indonesia là rất hạn chế, nên để hỗ trợ quá trình chuyển đổi và để đạt được tăng trưởng kinh tế cao, Indonesia sẽ phải dựa chủ yếu vào sự tham gia của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp tư nhân, cả trong và ngoài nước (thông qua phương thức PPP). Để cho sự điều chỉnh vai trò giữa nhà nước và tư nhân Indonesia trở thành hiện thực, các chính sách của chính phủ sẽ phải được hợp lý hoá và phạm vi bao hàm của chúng sẽ được thu hẹp dần để cho phép khu vực tư nhân được tham gia rộng khắp hơn. Các quy định sẽ đơn giản, rõ ràng và không để xảy ra bất cứ sự hiểu lầm nào để làm tăng thêm lòng tin và tối đa hoá sự tham gia từ các nhà đầu tư vào việc xây dựng các ngành công nghiệp và cơ sở hạ tầng cần thiết. Muốn vậy, Indonesia sẽ phải đánh giá lại tất cả

<sup>10</sup> Tinh thần “Không kinh doanh như thường lệ” cũng cần được phản ánh trong việc thực hiện các yếu tố phát triển quan trọng, như phát triển cơ sở hạ tầng rộng khắp cả nước ở Indonesia. “Lối tư duy cũ” thể hiện ở tính phụ thuộc vào nhà nước, cụ thể, người ta luôn có quan niệm cho rằng, “phải sử dụng ngân sách của chính phủ để xây dựng cơ sở hạ tầng” và hậu quả của quan niệm hay lối tư duy cũ này đã khiến cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng thích hợp nhằm hỗ trợ cho sự phát triển nhanh chóng bị chậm lại. Theo lối tư duy và làm việc mới, sự hợp tác giữa chính phủ và khu vực tư nhân theo kiểu hợp tác công-tư (PPP) hy vọng sẽ mang lại các khoản đầu tư đang rất cần cho cơ sở hạ tầng. Theo <http://www.indonesia-investments.com/projects/government-development-plans/masterplan-for-acceleration-and-expansion-of-indonesias-economic-development-mp3ei/item306>

<sup>11</sup> Với tư cách là người tạo thuận lợi, Chính phủ Indonesia sẽ có những khuyến khích tài chính và tài khoá, bảo lãnh dự án, chuẩn bị các cơ quan có liên quan, tăng cường khuôn khổ pháp luật và quy định phù hợp, và các dịch vụ công cũng như chuẩn bị điều kiện phát triển dự án (PDF). Một trong những cơ hội chủ yếu mà MP3EI mang lại là Chính phủ sẽ xem xét, phát hiện, sửa chữa hoặc loại bỏ những quy định cũ hiện đang gây trở ngại cho việc đầu tư, và cả những quy định có nguy cơ làm tổn hại đến việc đẩy mạnh mậu dịch và sự dịch chuyển trôi chảy của hàng hoá. Quá trình “loại bỏ tắc nghẽn” này là một công việc then chốt và cần làm trước tiên. Dẫn theo [http://www.ekon.go.id/media/filemanager/2011/07/06/m/p/mp3ei-english\\_final.pdf](http://www.ekon.go.id/media/filemanager/2011/07/06/m/p/mp3ei-english_final.pdf) - English version

các khung khổ pháp luật hiện hành và phải có những bước đi chiến lược để thay đổi các quy chế. Theo đó, vai trò của chính phủ sẽ dừng lại ở việc đề ra và thực thi một loạt các quy định và quy chế nhằm tạo thuận lợi và khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng các ngành công nghiệp và cơ sở hạ tầng khu vực. Những khuyến khích này có thể bao gồm chính sách ưu đãi về thuế quan, thuế, thuế quan nhập khẩu, các quy định về lao động, cấp phép, và đất đai,... chính phủ trung ương và các chính quyền địa phương sẽ tạo lập một mối quan hệ đáng tin cậy trong và giữa các trung tâm tăng trưởng kinh tế<sup>12</sup>.

3. Trong MP3EI có hai nội dung chính: tăng cường và mở rộng. *Thứ nhất*, thông qua tăng cường hay thúc đẩy phát triển, người ta hy vọng Indonesia có thể thúc đẩy được sự phát triển của các chương trình kinh tế-xã hội then chốt; Và *thứ hai*, mở rộng nghĩa là tạo cho sự phát triển kinh tế không những lan rộng ra khắp cả nước, mà còn làm cho tất cả các vùng và các cộng đồng trên toàn Indonesia có thể được hưởng một cách bình đẳng những hiệu quả tích cực do phát triển kinh tế mang lại, điều mà trước đây không được chú ý.

Để thực hiện được hai điều đó, trọng tâm

phát triển trong MP3EI sẽ được phân thành 8 chương trình phát triển lớn: *nông nghiệp, khai khoáng, năng lượng, công nghiệp, hàng hải, du lịch, viễn thông, và phát triển các vùng chiến lược*. Tám chương trình này bao trùm 22 ngành và khu vực chiến lược chính sẽ được ưu tiên đầu tư để phát triển. Đó là đóng tàu, dệt, thực phẩm và đồ uống, thép, thiết bị quốc phòng, dầu cọ, cao su, ca cao, chăn nuôi, gỗ, dầu mỏ và khí đốt, than, nickel, đồng, bôxít, nghề cá, du lịch, lương thực và nông nghiệp, khu vực Jabodetabek, khu vực chiến lược quanh eo biển Sunda, thiết bị vận tải, và công nghệ thông tin liên lạc. Đồng thời, nhằm khuếch trương sự phát triển ra cả nước, MP3EI cũng đã xác định phát triển 6 hành lang kinh tế bằng cách thành lập các trung tâm phát triển trong phạm vi mỗi hành lang và phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp và khu kinh tế đặc biệt dựa trên các nguồn lực hàng hoá tương ứng và một cơ sở hạ tầng và công nghệ tiên tiến (Xem Hộp 1). Các hành lang kinh tế cũng sẽ tập trung vào việc phát triển cơ sở hạ tầng, với tổng kinh phí cho giai đoạn I (2011-2014) ước tính cần tới USD 150 tỉ, do cả khu vực chính phủ lẫn tư nhân đóng góp theo phương thức PPP.

**Hộp 1: Sáu hành lang phát triển kinh tế:**

1. **Sumatra**, như là “một trung tâm sản xuất và chế biến các nguồn tài nguyên thiên nhiên và trung tâm dự trữ năng lượng của quốc gia”;
2. **Java**, như là một trung tâm “thúc đẩy công nghiệp và dịch vụ quốc gia”;
3. **Kalimantan**, như là “một trung tâm sản xuất và chế biến khoáng sản và như là trung tâm dự trữ năng lượng của quốc gia”;
4. **Sulawesi**, như là “một trung tâm sản xuất và chế biến nông sản, hải sản, lâm sản, dầu mỏ và khí đốt, và khoáng sản của quốc gia”;
5. **Bali – Nusa Tenggara**, như là “một cửa ngõ hỗ trợ du lịch và lương thực thực phẩm quốc gia”;
6. **Papua – Maluku Islands**, như là “một trung tâm phát triển lương thực thực phẩm, nghề cá, năng lượng và khoáng sản của quốc gia”;

<sup>12</sup> <http://indoprivateequity.com/2012/03/25/master-plan-for-the-acceleration-and-expansion-of-indonesias-economic-development-mp3ei/>

Có thể nói, sở dĩ những ngành và khu vực này được ưu tiên phát triển là do chúng có thể tận khai được những lợi thế sẵn có của Indonesia cả về nguồn lực lẫn vị trí địa chính trị cũng như là có thể giúp tránh tập trung thái quá tiềm lực kinh tế vào một vài khu vực hoặc đại đô thị, tiến đến một nền kinh tế phát triển khá đồng đều giữa các khu vực<sup>13</sup>.

4. Hạn chế đầu tư vào các ngành công nghiệp và công nghệ sử dụng và khai thác tài nguyên thiên nhiên không thể tái sinh, hạn chế dần và tiến đến chỗ ngừng hoàn toàn việc xuất khẩu tài nguyên thiên nhiên thô. Phát triển những ngành, những công nghệ và phương thức kinh doanh có thể nâng cao được giá trị gia tăng của cả các sản phẩm công lẫn nông nghiệp và hạn chế được lượng phát thải khí nhà kính, có những cải cách để gia tăng hiệu quả của các mạng lưới phân phối và hậu cần, nhất là hậu cần hàng hải, và phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ để tham gia vào các mạng sản xuất toàn cầu và khu vực ASEAN.

5. Tăng đầu tư cho công tác nghiên cứu và phát triển, chú ý cải thiện hệ thống giáo dục theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục cho đông đảo người dân ở hầu khắp các vùng miền trong cả nước. Tăng cường hơn nữa hệ thống đổi mới và sáng tạo quốc gia trong các lĩnh vực sản xuất và marketing với trọng tâm là tăng cường sức cạnh tranh toàn cầu bền vững nhằm đạt được nền kinh tế dựa vào đổi mới và sáng tạo. Đồng thời, chú ý đầu tư mở rộng và nâng cấp hệ thống y tế và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng cũng như thúc đẩy những thay đổi về thể chế cần cho việc cải cách hệ thống bảo hiểm xã hội, trước hết cho người nghèo và những tầng lớp dễ bị tổn thương để gia tăng cơ hội được chăm sóc y tế cho mọi người. Hy vọng việc phát triển và nâng cấp chất lượng giáo dục, y tế và chế độ an sinh xã hội rộng khắp và công bằng sẽ góp phần cải thiện được chất lượng dân số và nguồn nhân lực đang ở thời kỳ “cơ cấu vàng”.

#### 4. Một vài kết quả và đánh giá

Trong vài năm qua, chính phủ của Tổng thống S.B.Yudhoyono, trên cơ sở nhận thức rõ được những thuận lợi và khó khăn của đất nước, cũng như của việc thực thi những nhiệm vụ đặt ra trong các chiến lược phát triển, nhất là trong MP3EI, nên đã hết sức cố gắng có nhiều biện pháp nhằm biến những mục tiêu phát triển trên thành hiện thực.

- Trước hết, bằng MP3EI, họ đã thực sự nhìn thẳng vào các vấn đề của đất nước, không chỉ nhìn thấy những thuận lợi mà còn chỉ rõ được những khó khăn và thách thức. Từ đó, đã rà soát và loại bỏ dần hầu hết những văn bản, những quy định được coi là gây “tắc nghẽn” cho kinh doanh và sinh hoạt của người dân. Tiến hành những cải cách hành chính mạnh mẽ để đơn giản hoá các thủ tục thông qua quyết sách và cấp phép ở cấp trung ương, loại bỏ tệ quan liêu, cửa quyền và sau đó là tham nhũng của các chính quyền địa phương và của đội ngũ công chức các cấp.

- Tiến hành cải cách từng bước hệ thống giáo dục, y tế và bảo hiểm xã hội theo hướng chất lượng, rộng khắp, công bằng và hướng về học sinh các gia đình nghèo và các địa phương xa xôi và hẻo lánh.

- Tiến hành đầu tư mạnh cho các cơ sở hạ tầng, trước hết là giao thông và mạng lưới thông tin liên lạc, chủ yếu ở các hành lang kinh tế và các cụm liên kết ngành. Chẳng hạn, cho đến năm 2012, chính phủ đã giải ngân một khoản tài chính trị giá 420 tỉ USD để tài trợ cho việc xây dựng một mạng lưới đường cao tốc, sân bay, và hải cảng trên phạm vi cả nước.

- Tiến hành cải cách chế độ tiền lương theo hướng thị trường để đáp ứng đòi hỏi nâng cao cuộc sống của người dân, đồng thời loại bỏ hầu hết các khoản trợ cấp của chính phủ, như trợ cấp nhiên liệu,... nhằm giảm nhẹ gánh nặng cho ngân sách.

- Nhằm tiết kiệm tài nguyên và đảm bảo sự phát triển bền vững, Indonesia đã quyết định

<sup>13</sup> Như trên



ngừng xuất khẩu tài nguyên thô từ sau năm 2014 và tiến hành đàm phán lại hợp đồng với các công ty khai thác và chế biến trong nước, có những ưu đãi nhất định cho các nhà đầu tư thành lập doanh nghiệp khai thác và chế biến tài nguyên<sup>14</sup>. Đồng thời, buộc các nhà đầu tư nước ngoài thoái 51% cổ phần trong các mỏ nội địa để bàn giao lại cho các công ty trong nước sau 10 năm vận hành và khai thác. Chính phủ nước này cũng đã ban hành những lệnh cấm xuất khẩu khoáng sản thô, bao gồm đồng, nikel, sắt, bauxite vào đầu năm 2013.

- Từ năm 2011-2014, Indonesia đã có kế hoạch đầu tư 470 tỉ USD vào các lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp chế tạo, khai khoáng, ngư nghiệp, du lịch, thông tin viễn thông, năng lượng. Thủ đô Jakarta sẽ là một trọng điểm đầu tư trong quy hoạch này.

- Hỗ trợ các điều kiện kinh tế cho những doanh nghiệp nhỏ và vừa, giúp họ nâng cao trình độ công nghệ để có thể phát triển được các ngành công nghiệp phụ trợ, phục vụ cho các doanh nghiệp FDI và xuất khẩu.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, với cả các tổ chức liên chính phủ, chính phủ lẫn phi chính phủ, nhằm tranh thủ sự ủng hộ và tài trợ của quốc tế cho quá trình chuyển đổi kinh tế và phát triển đất nước. Chẳng hạn, vào cuối năm 2012, Nhóm Ngân hàng Thế giới (the World Bank Group) đã phê duyệt Chiến lược đối tác quốc gia cho Indonesia (*Country partnership strategy for Indonesia*) mới. Chiến lược này, được phát triển trên cơ sở tư vấn các đối tác khác nhau, chi phối chương trình của Ngân hàng Thế giới cho Indonesia cho các tài khoá từ năm 2013 đến 2015<sup>15</sup>. Cụ thể, vào tháng 4 năm 2013, danh sách các dự án cho vay của WB gồm 70 dự án đang còn hiệu lực, với tổng giá trị cam kết lên tới 7,612 tỉ USD, và nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của chính phủ và các cấp chính quyền

Indonesia, tạo cho các cộng đồng có tiếng nói quan trọng hơn, cải thiện cơ sở hạ tầng, năng lượng và phát triển nông thôn<sup>16</sup>. Tập đoàn Ngân hàng Thế giới còn tham gia vào hai vấn đề liên ngành khác, tức là giới, cũng như quản trị và chống tham nhũng ở Indonesia.

Nhờ những định hướng cải cách trên và những hành động cụ thể trong nhiều năm qua, nhất là từ khi Tổng thống S.B.Yudhoyono lên cầm quyền, bất chấp sự tăng trưởng chậm của nền kinh tế thế giới và tình trạng vẫn không chắc chắn của thị trường tài chính toàn cầu, nền kinh tế Indonesia vẫn tăng trưởng khá mạnh (tới 6,1%) vào năm 2012 và dự báo sẽ tăng 6,3% năm 2013 và có thể đạt 6,5% vào năm 2014, cao thứ hai trong G20 chỉ sau có Trung Quốc. Về ổn định kinh tế vĩ mô, Indonesia đã có thể hoàn thành được nhiều chỉ tiêu tài khoá. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, ngoài GDP tăng cao và ổn định, lạm phát của quốc gia này vẫn được kiểm soát và chỉ ở khoảng trên dưới 4,0% năm 2012, một phần do đồng rupiah tương đối ổn định. Đồng thời, thiếu hụt tài khoản hiện hành của Indonesia giảm chỉ còn 2,4% GDP, nên kết quả là họ đã thành công trong việc giảm đáng kể tỉ lệ Nợ/GDP từ 61% năm 2003 xuống còn 24% năm 2012 và đưa dự trữ ngoại tệ của đất nước lên 110,3 tỉ USD (10/2012), tương đương với 6,1 tháng nhập khẩu và thanh toán dịch vụ nợ nước ngoài của chính phủ<sup>17</sup>.

Tuy vậy, dù sao chẳng nữa công cuộc cải cách và chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của Indonesia mới bắt đầu và chỉ đi được những bước đầu tiên (dù thành công) trên con đường dài đầy khó khăn. Câu trả lời cho câu hỏi liệu quốc gia này có thể đạt được mục tiêu cuối cùng đã vạch ra hay không vẫn còn ở phía trước. Nhưng có một điều chắc chắn là con đường này không hề dễ dàng, mà đầy khó khăn, vì: (i) Mặc dù có nhiều thuận lợi, song như trên đã đề cập,

<sup>14</sup> <http://www.vietnamplus.vn/Home/Indonesia-du-kien-ngung-xuat-khau-tai-nguyen-tho/20124/135106.vnplus>

<sup>15</sup> <http://www.worldbank.org/en/country/indonesia/overview>

<sup>16</sup> <http://www.worldbank.org/en/country/indonesia/overview>

<sup>17</sup> Theo Thee Kian Wie, Nhà Kinh tế cao cấp thuộc Economic Research Centre, Indonesian Institute of Sciences, Jakarta, <http://www.eastasiaforum.org/2012/12/26/indonesias-economic-development-in-2012/>

Indonesia nói chung và công cuộc chuyển đổi này nói riêng cũng đang đối mặt với nhiều khó khăn không dễ vượt qua; (ii) Bản thân mục tiêu và nội dung chuyển đổi này, được đánh giá, là đầy tham vọng và không dễ thực hiện; (iii) Mặc dù chính phủ của tổng thống Yudhoyono đang có uy tín cao và MP3EI được sự quan tâm và ủng hộ của đông đảo người dân, song cá nhân Tổng thống, nội các và đảng của ông, cũng như các kế hoạch cải cách và chuyển đổi của ông không phải không vấp phải sự chống đối (quyết liệt) của không ít người được hưởng lợi từ chế độ và mô hình cũ và bị tác động tiêu cực của

quá trình chuyển đổi này. Và (iv) mặc dù chính phủ của Tổng thống Yudhoyono hiện nay có thể có thừa khôn ngoan, sự quyết tâm và tính kiên trì để thực hiện đến cùng công cuộc chuyển đổi mô hình phát triển khó khăn song tất yếu này, nhưng nhiệm kỳ của ông chỉ tồn tại đến hết năm 2014, và các chính quyền và đảng phái cầm quyền kế tiếp (với triết lý và cương lĩnh chính trị khác) liệu có đủ quyết tâm, có thể tạo được sự thông hiểu, đồng thuận và ủng hộ của đông đảo dân chúng (thuộc mọi tầng lớp) đối với công cuộc này hay không vẫn là một câu hỏi còn để ngỏ.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Harvard University. John F. Kennedy School of Government (2008), *Chương trình châu Á, Lựa chọn Thành công: Bài học từ Đông Á và Đông Nam Á cho tương lai của Việt Nam*,  
<http://www.undp.org.vn/undpLive/System/Publications/PublicationDetails?contentId=2648&languageId=4>
2. Hisao Kanamori (1992), “Vai trò của nhà nước trong phát triển kinh tế: Kinh nghiệm Nhật Bản, ASEAN và Việt Nam”, *Kế hoạch và thị trường trong phát triển kinh tế trong Võ Đại Lương*, Trần Văn Thọ (chủ biên), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.7.
3. Hồ Sĩ Quý (2009), *Về mô hình phát triển Đông Á và Đông Nam Á - Vấn đề sử dụng sức mạnh của văn hóa và con người*, <http://vanhoahoc.edu.vn/nguyen-cuu/van-hoa-the-gioi/vh-phuong-dong-nhung-van-de-chung/1109-ho-si-quy-ve-mo-hinh-phet-trien-dong-a-va-dong-nam-a-van-de-su-dung-suc-manh-cua-van-hoa-va-con-nguoi.html>
4. Phát biểu của Tổng Thư ký Liên hợp quốc tại Hội nghị cấp cao Liên hợp quốc,  
<https://vn.news.yahoo.com/th%E1%BA%BF-gi%E1%BB%9Bi-c%E1%BA%A7n-m%E1%BB%99t-m%C3%B4-h%C3%ACnh-kinh-t%E1%BA%BF-091448174.html>
5. Sachs và Warner (2001), *The curse of natural resources*,  
<http://www.earth.columbia.edu/sitefiles/file/about/director/pubs/EuroEconReview2001.pdf>
6. Schwarz (1994), tr. 52–57; “Indonesia: Country Brief”, *Indonesia: Key Development Data & Statistics*, World Bank (9/2006).
7. Manning (1998), *Lao động Indonesia trong quá trình chuyển đổi: Một câu chuyện thành công của Đông Á?*, Trung tâm nghiên cứu phát triển Quốc gia, Đại học Quốc gia Úc (ANU).
8. Michael P. Todaro (1998), *Kinh tế học cho thế giới thứ ba*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.165.
9. *Kinh tế Đông Nam Á ra khỏi khủng hoảng toàn cầu*,  
<http://www.toquoc.vn/Sites/vi-vn/details/4/kinh-te-the-gioi/114502/kinh-te-dong-nam-a-ra-khoi-khung-hoang-toan-cau.aspx>